

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN H

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **99/2020/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **359/2020/TLST-HNGĐ** ngày 5 tháng 6 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết:** Chị **Võ Thị Thanh N** – sinh năm 1991

Và anh **Trần Văn T** – sinh năm 1986

Cùng ĐKKHKT và chỗ ở: Căn hộ số 3308 – Tòa nhà HH4C KĐT L, phường H, quận H, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Võ Thị Thanh N và anh Trần Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Võ Thị Thanh N và anh Trần Văn T cùng xác nhận có 01 con chung là Trần Võ Thanh T – sinh ngày 02/12/2017.

Giao con chung cho chị Võ Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Trần Văn T 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) mỗi tháng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Võ Thị Thanh N và anh Trần Văn T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Võ Thị Thanh N và anh Trần Văn T cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Võ Thị Thanh N tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/6/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh N và anh Trần Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Võ Thị Thanh N và anh Trần Văn T cùng xác nhận có 01 con chung là Trần Võ Thanh T – sinh ngày 02/12/2017.

Giao con chung cho chị Võ Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Trần Văn T 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) mỗi tháng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Võ Thị Thanh N và anh Trần Văn T

cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Võ Thị Thanh N và anh Trần Văn T cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Võ Thị Thanh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005529 ngày 5/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận H, TP Hà Nội;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh H (ĐKKH số 25 ngày 15/4/2014);
- THADS quận H, TP Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải